

QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 12/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018
Ha Noi, 08 January 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên tổ chức / *Organization name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
- Fax: 02439.366337
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Tô Thùy Linh
- Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ COO

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 4h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hour On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Thông báo mời họp nhà đầu tư bất thường Quỹ ETF SSIAM VNX50

Invitation letter of extraordinary general investor's meeting of SSIAM VNX50 ETF

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 08/01/2018 tại đường dẫn :

<https://www.ssi.com.vn/AssetManagement/ProductServices/Fund.aspx>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 08/01/2017 Available at: <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement/ProductServices/Fund.aspx>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

*Tài liệu đính kèm/
Attachment:*

- *Thông báo mời họp đại hội nhà đầu tư bất thường Quỹ ETF SSLAM VNX50*

Người công bố thông tin *ML*



Trần Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Hà Nội ngày 08 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ BẤT THƯỜNG QUỸ ETF SSIAM VNX50

Kính gửi: Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNX50

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI trân trọng kính mời Quý Nhà Đầu Tư đến dự Đại Hội Nhà Đầu Tư Bất Thường Quỹ ETF SSIAM VNX50 như sau:

- 1. Thời gian:** 09:00, thứ năm, ngày 18 tháng 01 năm 2018.
- 2. Địa điểm:** Phòng họp tầng 5, Tòa Nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- 3. Chương trình dự kiến:** xin xem tài liệu đính kèm.
- 4. Tài liệu phục vụ Đại Hội:** Quý Nhà Đầu Tư có thể truy cập địa chỉ website: <http://www.ssi.com.vn/AssetManagement/ProductServices/Fund/SSIAM-HNX30/Information%20disclosure.aspx>
- 5. Ủy quyền tham dự Đại Hội:**

Nhà Đầu Tư có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư Bất Thường là những người có tên trong danh sách nhà đầu tư chốt ngày 02/01/2018.

Quý Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho người khác tham dự bằng cách điền vào Thư Ủy Quyền (được gửi kèm Thông Báo này hoặc tải xuống từ website của SSIAM tại:

<http://www.ssi.com.vn/AssetManagement/ProductServices/Fund/SSIAM-HNX30/Information%20disclosure.aspx>). Người được ủy quyền phải xuất trình CMND/hộ chiếu và Thư Ủy Quyền khi tham dự Đại Hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

6. Các vấn đề khác

Để việc tổ chức Đại Hội được chu đáo, đề nghị Quý Nhà Đầu Tư xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác gửi về SSIAM trước 15:00 ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo địa chỉ:

QUỸ ETF SSIAM VNX50

Đại diện bởi: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39366321

Fax: (84-24) 39366337

Email: info_ssiam@ssi.com.vn

Sự hiện diện của Quý Nhà Đầu Tư sẽ góp phần vào sự thành công của Đại Hội.

Rất hân hạnh được đón tiếp.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Lệ Hằng

CHƯƠNG TRÌNH HỢP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ BẤT THƯỜNG QUỸ SSIAM VNX50

Ngày 18 tháng 01 năm 2018

1. Thông qua việc tăng giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ lên 0,65%NAV/năm;
2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều Lệ Quỹ.
3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Sổ Tay Định Giá của Quỹ.
4. Một số nội dung khác (nếu có). *xeas*



_____ Ngày/Date ____ tháng/month ____ năm/year 2018

GIẤY ỦY QUYỀN/LETTER OF AUTHORIZATION

Kính gửi: QUỸ ETF SSIAM VNX50
To: SSIAM VNX50 ETF FUND

Tên Nhà Đầu Tư: _____

Name of Investor

Địa chỉ _____

Permanent Address

Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____

Telephone

Fax

Email

Số CMND/GCNDKDN/Hộ chiếu _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

ID card/Business Registration Certificate/Passport No. Date of Issuance Place of Issuance

Tổng số chứng chỉ quỹ sở hữu: _____

Total number of Fund Unit in holding

Nay, tôi/chúng tôi ủy quyền cho:

Hereby, I/we would like to authorize to:

1. Bà Lê Thị Lệ Hằng – Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Ms. Le Thi Le Hang – CEO of SSI Asset Management Company Ltd.

2. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ ETF SSIAM VNX50 tham dự Đại Hội (thứ tự ưu tiên nhận ủy quyền như danh sách dưới đây):

Member of Board of Fund Representatives of SSIAM VNX50 ETF Fund participating in the Meeting (with order of priority as follows):

- i. Bà/Ms. Trần Thị Thanh Y – Chủ Tịch/Chairman
- ii. Ông/Mr. Nguyễn Thanh Phương – Thành Viên/Member
- iii. Ông/Mr. Nguyễn Khắc Hải – Thành Viên/Member

Hoặc/Or:

3. Ông/Bà: _____

(Mr./Ms.)

Địa chỉ: _____

Permanent Address

Số CMND/hộ chiếu _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

ID card/ Passport No. Date of Issuance Place of Issuance

Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____

Telephone

Fax

Email

Thay mặt tôi/chúng tôi và đại diện cho tất cả số Đơn Vị Quỹ mà tôi/chúng tôi đang sở hữu tham dự và biểu quyết tại Đại Nhà Đầu Tư Bất Thường năm 2018 của Quỹ ETF SSIAM VN X50.

For and on my/our behalf, to attend and vote in the 2018 Extraordinary General Investors' Meeting of SSIAM VNX50 ETF Fund.

Người được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại Hội, không được ủy quyền lại cho người khác.

The Authorized Person shall comply with rules and regulations of the Meeting and shall not authorize any other third party.

Người được ủy quyền

Authorized person

Người ủy quyền

Principal

Hac



Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ,
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ
VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC TẠI ĐIỀU LỆ QUỸ ETF SSIAM VNX50**

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF

- Căn cứ Thông Tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở
- Căn cứ Thông Tư 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Căn cứ tình hình thực tế,

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNX50 các nội dung sau:

1. Tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ lên 0,65%NAV/năm

Lý do:

- Trong giai đoạn Quỹ mới thành lập và mô phỏng chỉ số HNX30, quy mô của quỹ còn thấp, dẫn tới tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ cao. Nhằm giảm chi phí cho Quỹ ở mức tối đa, và mang lại hiệu quả tốt hơn cho nhà đầu tư, SSIAM đã thu Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ở mức 0,5% NAV/năm. Đây là mức phí thấp nhất so với các quỹ mở, quỹ ETF khác ở Việt Nam, và không đủ bù đắp chi phí vận hành Quỹ của SSIAM. Các quỹ mở ở Việt Nam hiện có mức phí/giá dịch vụ quản lý trung bình 1-2% NAV/năm, quỹ ETF có mức phí/giá dịch vụ quản lý trung bình 0,65% NAV/năm.
 - Hiện nay Quỹ chuyển đổi chỉ số tham chiếu sang chỉ số VNX50, chuyển sang niêm yết và giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, khối lượng giao dịch của Quỹ tăng lên đáng kể. Quy mô của Quỹ được kỳ vọng tiếp tục tăng lên trong thời gian tới. Do đó, SSIAM đề xuất tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ lên mức trung bình so với các quỹ ETF khác tại Việt Nam để bù đắp được chi phí vận hành Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Điều 21, Khoản 2 Điều Lệ Quỹ quy định Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền phê duyệt việc tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Điều 24.6 Thông Tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở quy định tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ phải được tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Sửa đổi, bổ sung mục tiêu, chiến lược đầu tư và một số nội dung khác của Điều Lệ Quỹ

Handwritten signature

STT	Nội dung tại Điều Lệ hiện tại	Nội dung dự kiến sửa đổi	Căn cứ sửa đổi/Lý do sửa đổi
1.	<p>Điều 8. Mục tiêu đầu tư</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VNX50 trong tất cả các giai đoạn.</p> <p><i>Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ liên tục trong ba (3) tháng gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.</i></p>	<p>Điều 8. Mục tiêu đầu tư</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VNX50 trong tất cả các giai đoạn.</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ liên tục trong ba (3) tháng gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 10.3.a thì Chứng Chỉ Quỹ ETF bị hủy niêm yết khi mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu liên tục trong ba (3) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Do đó, không cần có quy định này tại phần Mục tiêu đầu tư.</p>
2.	<p>Điều 9. Chiến lược đầu tư</p> <p>1. Chiến lược đầu tư:</p> <p>Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu <i>lợi nhuận</i> bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số VNX50 và <i>không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty.</i></p> <p><i>Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ:</i></p> <p><i>Các cổ phiếu nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50.</i></p> <p><i>Các cổ phiếu không nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số VNX50. Danh mục chứng khoán dự phòng này được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh công bố định kỳ cùng danh mục 50 mã chính thức có trong Chỉ Số VNX50 tại mỗi kỳ xem xét định kỳ chỉ số. Nếu việc đầu tư các cổ phiếu nằm trong danh sách dự phòng xảy ra thì việc đầu tư sẽ được xem xét lựa chọn theo thứ tự từ trên xuống dưới để thay thế cho một hoặc một số cổ phiếu trong danh sách thành phần chính thức</i></p>	<p>Điều 9. Chiến lược đầu tư</p> <p>1. Chiến lược đầu tư:</p> <p>Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu <u>lợi nhuận</u> bám sát tỷ lệ <u>lợi nhuận tăng trưởng</u> của Chỉ Số VNX50 và <u>không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty. Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ Số Tham Chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.</u></p> <p><u>Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.</u></p> <p>...</p> <p>Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ:</p> <p>a) Các cổ phiếu nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50.</p> <p>b) Các cổ phiếu không nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50 nhưng nằm trong</p>	<p>Sửa đổi chiến lược đầu tư do chuyển nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu chuyển xuống Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư, đồng thời sửa lại cách dùng từ, cũng như bổ sung nội dung trong phần chiến lược đầu tư.</p>

STT	Nội dung tại Điều Lệ hiện tại	Nội dung dự kiến sửa đổi	Căn cứ sửa đổi/Lý do sửa đổi
	<p>của Chỉ Số VNX50.</p> <p>Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VNX50. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) có thay đổi định kỳ hoặc thay đổi bất thường danh mục chỉ số tham chiếu VNX50 hoặc do sự biến động đột ngột của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VNX50. Khi có những biến động trên xảy ra, Quỹ sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50.</p> <p>...</p>	<p>danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số VNX50. Danh mục chứng khoán dự phòng này được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh công bố định kỳ cùng danh mục 50 mã chính thức có trong Chỉ Số VNX50 tại mỗi kỳ xem xét định kỳ chỉ số. Nếu việc đầu tư các cổ phiếu nằm trong danh sách dự phòng xảy ra thì việc đầu tư sẽ được xem xét lựa chọn theo thứ tự từ trên xuống dưới để thay thế cho một hoặc một số cổ phiếu trong danh sách thành phần chính thức của Chỉ Số VNX50.</p> <p>Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VNX50. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) có thay đổi định kỳ hoặc thay đổi bất thường danh mục chỉ số tham chiếu VNX50 hoặc do sự biến động đột ngột của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VNX50. Khi có những biến động trên xảy ra, Quỹ sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50.</p>	
3.	<p>Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư</p> <p>Phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ, tùy vào từng thời điểm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ hoặc một phần</p>	<p>Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư</p> <p>(quy định mới toàn bộ)</p> <p><u>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng danh mục cổ phiếu</u></p>	<p>Để giảm tracking error, Quỹ ETF áp dụng phương pháp mô phỏng toàn bộ danh mục cổ phiếu của Chỉ Số VNX50, do đó, phương pháp lựa chọn</p>

STT	Nội dung tại Điều Lệ hiện tại	Nội dung dự kiến sửa đổi	Căn cứ sửa đổi/Lý do sửa đổi
	<p>danh mục cổ phiếu VNX50 để giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu. Như vậy, Quý sẽ được phép đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục VNX50, với tỷ trọng từng mã tương ứng hoặc thay đổi so với tỷ trọng từng mã trong Chỉ Số Tham Chiếu và một số cổ phiếu không nằm trong danh mục VNX50 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số VNX50.</p> <p>1. Phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ</p> <p>Đối với phương pháp này, Quý sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các cổ phiếu nằm trong rổ cổ phiếu VNX50 theo đúng tỷ trọng của các cổ phiếu trong rổ VNX50. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quý sẽ điều chỉnh Danh Mục Đầu Tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.</p> <p>2. Phương pháp đầu tư mô phỏng một phần</p> <p>Trong trường hợp các Người Điều Hành Quý nhận định phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ nêu trên không phải là phương pháp đầu tư hiệu quả nhất để đạt được tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số hoặc do các biến động trong các kỳ xem xét Chỉ Số Tham Chiếu thường lệ hoặc các đợt xem xét bất thường, phương pháp đầu tư mô phỏng một phần có thể được sử dụng.</p> <p>Trong phương pháp này, Quý sẽ đầu tư vào một số lượng nhất định các cổ phiếu trong rổ VNX50, hoặc tỷ trọng từng mã sẽ có thay đổi so với tỷ trọng từng mã trong Chỉ Số Tham Chiếu, và có thể đầu tư vào một số cổ phiếu không nằm trong rổ VNX50 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của</p>	<p><u>VNX50.</u></p> <p><u>Khi lựa chọn cổ phiếu, Quý sẽ áp dụng nguyên tắc sau:</u></p> <p>a) <u>Các cổ phiếu nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50.</u></p> <p>b) <u>Các cổ phiếu không nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số VNX50. Danh mục chứng khoán dự phòng này được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh công bố định kỳ cùng danh mục 50 mã chính thức có trong Chỉ Số VNX50 tại mỗi kỳ xem xét định kỳ chỉ số. Nếu việc đầu tư các cổ phiếu nằm trong danh sách dự phòng xảy ra thì việc đầu tư sẽ được xem xét lựa chọn theo thứ tự từ trên xuống dưới để thay thế cho một hoặc một số cổ phiếu trong danh sách thành phần chính thức của Chỉ Số VNX50.</u></p> <p>c) <u>Giá trị danh mục đầu tư của Quý thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VNX50. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSX) có thay đổi định kỳ hoặc thay đổi bất thường danh mục chỉ số tham chiếu VNX50 hoặc do sự biến động đột ngột của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quý vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VNX50. Khi có những biến động trên xảy ra, Quý sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ</u></p>	<p>đầu tư được sửa lại.</p>

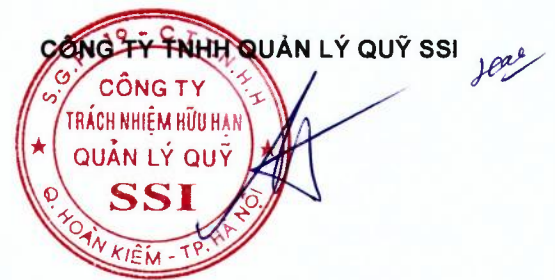
STT	Nội dung tại Điều Lệ hiện tại	Nội dung dự kiến sửa đổi	Căn cứ sửa đổi/Lý do sửa đổi
	<i>Chỉ Số VNX50.</i>	<u><i>tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50.</i></u>	
4.	<p>Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại</p> <p>1. Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>c) Tần suất giao dịch hoán đổi:</p> <p>(i) <i>Giao dịch hoán đổi được thực hiện 01 (một) lần 01 (một) tuần, vào các ngày thứ Tư hàng tuần</i> ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi").</p> <p>...</p>	<p>Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại</p> <p>1. Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>c) Tần suất giao dịch hoán đổi:</p> <p>(i) <i>Giao dịch hoán đổi được thực hiện 01 (một) lần 01 (một) tuần, vào các ngày thứ Tư hàng tuần</i> <u><i>hàng ngày</i></u> ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi").</p> <p>...</p>	Sửa đổi do tần suất giao dịch đã được tăng lên hàng ngày.
5.	<p>Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại</p> <p>...</p> <p>3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>...</p> <p>c) Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thanh toán</p>	<p>Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại</p> <p>...</p> <p>3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>...</p> <p>c) Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, <u><i>hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua</i></u></p>	Bổ sung trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

STT	Nội dung tại Điều Lệ hiện tại	Nội dung dự kiến sửa đổi	Căn cứ sửa đổi/Lý do sửa đổi
	bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch. ...	<u>Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.</u> Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch. ...	
6.	Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại ... 5. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì <i>Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán</i> có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ ETF, <i>Nhà Đầu Tư</i> thực hiện: ...	Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại ... 5. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán <u>Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư</u> có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ ETF Nhà Đầu Tư thực hiện:	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán không thể thông báo các trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư khi tiếp nhận Chứng Khoán Cơ Cấu dẫn đến vượt quá hạn mức tối đa hoặc sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành hoặc sở hữu chính cổ phiếu của mình, do đó, cần sửa lại quy định này.
7.	Điều 30. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ ... 7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 9 Điều 27, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy Ban	Điều 30. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ ... 7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại <u>Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 21</u> , Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi	Sửa đổi phần dẫn chiếu đến các vấn đề mà Ban Đại Diện Quỹ khi được ủy quyền phải gửi báo cáo theo đúng quy định tại Điều 28.6 Thông Tư 183/2011/TT-BTC.

STT	Nội dung tại Điều Lệ hiện tại	Nội dung dự kiến sửa đổi	Căn cứ sửa đổi/Lý do sửa đổi
	<p>Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	
8.	<p>Điều 58. Các loại chi phí và giá dịch vụ do Quỹ trả</p> <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ ETF SSIAM HNX30. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ETF SSIAM VNX50 là <i>0,5% NAV/năm, tối thiểu là 30.000.000 VND/tháng</i>.</p> <p>Trường hợp tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trên mức $0,5\% \cdot NAV/năm$ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.</p> <p>Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ (tăng, giảm) không quá mức $0,5\% \cdot NAV/năm$ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo mức giá dịch vụ mới với Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời cập nhật trong Bản Cáo Bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>d) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo 	<p>Điều 58. Các loại chi phí và giá dịch vụ do Quỹ trả</p> <p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ ETF SSIAM VNX50. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.</p> <p>b) Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ ETF SSIAM VNX50 là <u>$0,65\% \cdot NAV/năm$</u>.</p> <p>Trường hợp tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trên mức <u>$0,65\% \cdot NAV/năm$</u> phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.</p> <p>Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ (tăng, giảm) không quá mức <u>$0,65\% \cdot NAV/năm$</u> do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo mức giá dịch vụ mới với Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời cập nhật trong Bản Cáo Bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>d) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:</p>	<p>Điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tăng lên $0,65\% \cdot NAV/năm$ như các quỹ ETF nội địa khác.</p>



STT	Nội dung tại Điều Lệ hiện tại	Nội dung dự kiến sửa đổi	Căn cứ sửa đổi/Lý do sửa đổi
	<p><i>lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].</i></p>	<p>Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).</p>	



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Lệ Hằng

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI SỔ TAY ĐỊNH GIÁ QUỸ ETF SSIAM VNX50

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNX50

- Căn cứ Thông Tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở ("Thông Tư 183/2011/TT-BTC")
- Căn cứ Thông Tư 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở ("Thông Tư 15/2016/TT-BTC");
- Thông Tư Số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Thành Lập và Quản Lý Quỹ Hoán Đổi Danh Mục, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2013

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNX50 các nội dung đề xuất sửa đổi Sổ Tay Định Giá như sau:

1. Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung:

- Ngày 23/03/2017, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam ban hành quyết định 96/QĐ-VSD ban hành Quy chế ký quỹ, bù trừ và thanh toán chứng khoán phái sinh, chúng tôi dự kiến sửa đổi nội dung liên quan đến chứng khoán phái sinh trong sổ tay định giá.
- Sổ tay định giá hiện tại không còn phù hợp trong nhiều trường hợp thực tế, ví dụ việc tính lãi suất của các khoản tiền gửi kỳ hạn, việc hạch toán các khoản tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng chưa đề cập đến trường hợp niêm yết của các tài sản này, việc chưa có quy định định giá trong trường hợp cổ phiếu ngừng giao dịch trong thời gian chuyển sàn niêm yết, và nhiều trường hợp khác. Vì vậy, chúng tôi có đề xuất sửa đổi các nội dung trên để phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ.

2. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung:

STT	Nội dung tại Sổ Tay Định Giá hiện tại	Nội dung dự kiến sửa đổi
1.	Tiền (VND): Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá	Quy định mới toàn bộ 1. Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng: Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn: Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá, trong đó $Lãi tiền gửi dự thu = tiền gốc \times lãi suất \times n/360/365/366$ và n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước Ngày Định Giá	3. Tiền gửi kỳ hạn: Bằng tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán <u>lưu kế theo hợp đồng</u> tính đến ngày trước Ngày định giá. trong đó $Lãi tiền gửi dự thu = tiền gốc \times lãi suất \times n/360/365/366$ và n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước Ngày Định Giá

<p>4.</p>	<p>Tin phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu: giá trị định giá bằng giá mua cộng với lãi lũy kế tính đến ngày trước ngày định giá</p>	<p>Quy định mới toàn bộ</p> <p>4. Tin phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu niêm yết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày định giá giá được xác định là: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán HSX, HNX - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn (02) tuần tính đến ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Theo phương pháp giá trị sổ sách; + Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định. <p>5. Tin phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu chưa niêm yết:</p> <p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo phương pháp giá trị sổ sách; - Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.
<p>6.</p>	<p>Trái phiếu niêm yết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá thị trường là giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế) - Trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến ngày định giá, giá để định giá là giá được lấy theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế hoặc; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế hoặc; + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. 	<p>Quy định mới toàn bộ</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết</p> <p>6.1. Trái phiếu chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày định giá và chênh lệch giữa lãi suất chiết khấu tại ngày định giá* so với lãi suất tiêu chuẩn nằm trong giới hạn theo phụ lục 01 dưới đây: Giá được xác định là Giá yết cuối ngày** trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng

		<p>khoán (HSX và HNX) của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế)</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng chênh lệch lãi suất chiết khấu so với lãi suất tiêu chuẩn vượt giới hạn quy định theo phụ lục 01 dưới đây, Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp không quá 2 tuần tính đến Ngày định giá (Các trường hợp không đủ dữ liệu của 03 tổ chức báo giá xem Phụ lục 03 dưới đây); ✓ Theo phương pháp giá trị sổ sách; ✓ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định. <p>6.2. Trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương</p> <p>a. Trường hợp có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày định giá và có chênh lệch giữa lãi suất chiết khấu* của kỳ định giá hiện tại so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất trước đó nằm trong giới hạn chênh lệch quy định theo phụ lục 2 dưới đây: Giá được xác định là Giá yết cuối ngày** trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (HSX và HNX) của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế)</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có chênh lệch giữa lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất trước đó nằm ngoài giới hạn chênh lệch quy định tại Phụ lục</p>
--	--	---

Handwritten signature

		<p>02 dưới đây hoặc Trái phiếu được định giá lần đầu tiên</p> <p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp không quá 2 tuần tính đến Ngày định giá (Các trường hợp không đủ dữ liệu của 03 tổ chức báo giá xem Phụ lục 03 dưới đây); ✓ Theo phương pháp giá trị sổ sách; ✓ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện Quỹ quyết định. <p>6.3. Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <p>a. Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như mục 6.2 phần này</p> <p>b. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu</p> <p>*) Lãi suất chiết khấu: trong trường hợp TP được định giá có một (01) giao dịch trong ngày, lãi suất chiết khấu là lãi suất tương ứng với phiên giao dịch đó. Trường hợp TP được định giá có nhiều hơn một (01) giao dịch trong ngày, lãi suất chiết khấu là lãi suất bình quân gia quyền của tất cả các giao dịch trong ngày của TP đó trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch.</p> <p>Công thức tính lãi suất chiết khấu bình quân gia quyền như sau:</p> <p>Lãi suất chiết khấu =</p> $\frac{\text{Lãi suất coupon} \times \text{Mệnh giá}}{\text{Giá cuối ngày}}$ <p>Với giá cuối ngày được xác định tương ứng với mục **)</p> <p>* *) Giá yết cuối ngày: trong trường hợp TP được định giá có một (01) giao dịch trong ngày, giá cuối ngày là giá trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch. Trường hợp TP được định giá có nhiều hơn một giao dịch trong ngày, giá cuối ngày là bình quân gia quyền của tất cả các giao</p>
--	--	---

		<p>dịch trong ngày của trái phiếu đó trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch.</p> <p>Công thức tính giá bình quân gia quyền như sau:</p> $\text{Giá cuối ngày} = \frac{\sum_{i=1}^n P_i \times V_i}{\sum_{i=1}^n V_i}$ <p>Trong đó:</p> <p>P_i là giá giao dịch tương ứng của phiên giao dịch i trong ngày</p> <p>V_i là khối lượng giao dịch tương ứng của phiên giao dịch i trong ngày</p>
7.	<p>Trái phiếu chưa niêm yết</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá yết (giá sạch - clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá (T-1); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế tính đến ngày T-1; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính đến ngày T-1; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. 	<p>Quy định mới toàn bộ</p> <p>7. Trái phiếu không niêm yết</p> <p>7.1. Trái phiếu chính phủ</p> <p>Giá được xác định theo phương pháp giá trị sổ sách</p> <p>7.2. Trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương</p> <p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp không quá 2 tuần tính đến Ngày định giá (Các trường hợp không đủ dữ liệu của 3 tổ chức báo giá xem Phụ lục 03 dưới đây). ✓ Theo phương pháp giá trị sổ sách; ✓ Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định. <p>7.3. Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <p>a. Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như mục 7.2 phần này.</p> <p>b. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.</p>
8.	<p>Đối với CP đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên 	<p>9. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định là Giá trị trung bình

	<p>quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ các báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận. 	<p>dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá cung cấp không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá trung bình từ các báo giá <u>(nếu có từ 2 tổ chức báo giá cung cấp)</u> hoặc giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá <u>(nếu có 1 tổ chức báo giá cung cấp)</u>; ✓ Giá mua; ✓ Giá theo phương pháp giá trị sổ sách. ✓ Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
9.	<p>Cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Giá của CP được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống một trong các mức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá 	<p>10. Cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận;</u> <u>hoặc</u> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá.
11.		<p>Bổ sung điều 11: <i>Cổ phiếu chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi chuyển sàn.

102

12.	<p>- Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>- Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận</p>	<p>Quy định mới toàn bộ</p> <p>15. Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc Giá thanh toán cuối ngày gần nhất trước ngày định giá Trường hợp Chứng khoán phái sinh niêm yết tại ngày giao dịch cuối cùng và chuẩn bị hủy niêm yết, giá được xác định là Giá thanh toán cuối cùng do VSD xác định.</p> <p>16. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch Giá được xác định là giá thanh toán cuối ngày được VSD xác định theo giá lý thuyết</p>
13.	<p>B - Tổng nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>Giá trị TS ròng của quỹ (NAV)= Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ</p> <p>Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.</p>	<p>Quy định mới toàn bộ</p> <p>i. Phương pháp xác định NAV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NAV= Tổng Tài Sản Có Của Quỹ - Tổng Nợ Phải Trả Của Quỹ. - NAV/1CCQ = Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho Tổng Số Đơn Vị Quỹ Đang Lưu Hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, lấy đến hai (02) số thập phân. <p>ii. Các ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan. - Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá; - Giá trị sổ sách (book value): ✓ Đối với tài sản là trái phiếu: Giá mua + lãi lũy kế. ✓ Đối với tài sản là cổ phiếu: Được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. ✓ Đối với tài sản khác: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tín phiếu kho bạc: giá mua+ lãi lũy kế ▪ Hối phiếu ngân hàng; Thương phiếu: Giá mua + lãi lũy kế (nếu có) ▪ Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng: mệnh giá + lãi lũy kế ▪ Các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu:

		<p>Giá mua + lãi lũy kế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo; - Tại phần ngày của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch. - Giới hạn chênh lệch: Là nằm trong khoảng không tính 2 điểm đầu cuối của giới hạn
14.		Nội dung phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 được bổ sung theo nội dung của mục 6, 7.

Phụ lục 01

Kỳ hạn còn lại	Lãi suất tiêu chuẩn tại ngày định giá	Giới hạn chênh lệch
Từ 5 năm trở xuống	Lãi suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính	+50bps
Trên 5 năm đến 10 năm	Lãi suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính	+30bps
Trên 10 năm	Lãi suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính hoặc Nếu không có sẵn thì là Lãi suất được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính trên cơ sở lãi suất trúng thầu gần nhất của kỳ hạn cận dưới (ngắn hơn liền kề) và kỳ hạn cận trên (dài hơn liền kề)	+10bps

Phụ lục 02

c. Chênh lệch giữa lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất trước đó:

Trái phiếu	Giới hạn chênh lệch
Trái phiếu doanh nghiệp	+50bps
Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương	+30bps

Phụ lục 03:

Trong trường hợp một trong các báo giá của tổ chức cung cấp báo giá không có giá (lãi suất chiết khấu) để áp dụng thì giá được xác định trên cơ sở:

d. Trường hợp báo giá của một tổ chức cung cấp không có giá để áp dụng thì căn cứ vào báo giá của hai tổ chức báo giá còn lại và giá để định giá được xác định như sau:

- ✓ Nếu chênh lệch lãi suất chiết khấu trong báo giá của hai tổ chức báo giá cung cấp nằm **trong khoảng từ -+50bps**: Giá được xác định trên cơ sở giá trung bình của hai tổ chức báo giá cung cấp;
 - ✓ Nếu chênh lệch lãi suất chiết khấu trong báo giá của hai tổ chức báo giá **nằm ngoài khoảng -+50bps**: không sử dụng lãi suất chiết khấu của tổ chức có báo giá.
- e. Trường hợp báo giá của nhiều hơn một tổ chức cung cấp không có giá để áp dụng thì không sử dụng lãi suất chiết khấu của tổ chức có báo giá để áp dụng tính giá.

Lưu ý: Các điều khoản sửa đổi Sổ Tay Định Giá có thể thay đổi tùy thuộc vào các điều khoản sửa đổi trong Điều Lệ Quỹ đầy đủ có được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Lệ Hằng



Dự thảo

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ BẤT THƯỜNG NĂM 2018
QUỸ ETF SSIAM VNX50

- Căn cứ Điều lệ Quỹ ETF SSIAM VNX50;
- Căn cứ vào Biên Bản Hội Đại Hội Nhà Đầu Tư Bất Thường số 01/2018/BB-ĐHNĐT ngày 18 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ lên 0,65% NAV/năm.

Điều 2: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều Lệ Quỹ (bao gồm cả mục tiêu, chiến lược đầu tư) theo Tờ Trình của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI.

Điều 3: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Sổ Tay Định Giá theo Tờ Trình của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI.

Điều 4: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCK;
- NHGS;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 